

Hoàn thiện quản lý thu thuế xuất nhập khẩu của Cục hải quan tỉnh Lạng Sơn

Phùng Quang Hội*

Ngày nhận: 28/03/2015

Ngày nhận bản sửa: 16/04/2015

Ngày duyệt đăng: 23/04/2015

Tóm tắt:

Bài viết này phân tích và đánh giá thực trạng quản lý thu thuế xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý thu thuế xuất nhập khẩu đã đạt được những kết quả như minh bạch trong hoạt động, cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hoá hải quan và công tác xử lý nợ đọng thuế được chú trọng. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập trên các phương diện như chưa quản lý tốt đối tượng nộp thuế, gian lận thuế xuất nhập khẩu còn tương đối phổ biến, tình trạng nợ đọng còn phức tạp, dây dưa kéo dài, vai trò kiểm tra sau thông quan và thanh tra thuế chưa phát huy được hiệu quả.

Từ khóa: quản lý, thuế xuất nhập khẩu, Lạng Sơn

Improving the management of export-import tax collection at the customs department of Lang Son Province

Abstract

This article analyzes and assesses the status of import-export tax collection management in the province of Lang Son. The study shows that the management of import-export tax collection has achieved several results such as transparency in operation, reform in administrative procedures, modernization of customs and paying tax debts. However, there still exist many limitations and shortcomings regarding management of taxpayers, import-export tax fraud, complex and lengthened insolvency, incomplete role of post-clearance inspection and tax inspection.

Keywords: management, import-export tax collection, Lang Son.

1. Đặt vấn đề

Thuế xuất nhập khẩu là nguồn thu quan trọng của ngân sách Nhà nước và quyết định đến nguồn ngân sách hàng năm của quốc gia. Do vậy, trong công tác thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đòi hỏi phải thu đúng, thu đủ, chống thất thu thuế. Những năm gần đây, chính sách và cơ chế quản lý thuế xuất nhập khẩu ở Việt Nam đã có nhiều đổi mới, góp phần tăng thu ngân sách Nhà nước, khuyến khích sản xuất kinh doanh trong nước phát triển, từng bước tạo môi trường kinh doanh lành mạnh trong nước, thực hiện sự bình đẳng và công bằng xã hội, đáp

ứng kịp thời việc cân đối thu chi của Nhà nước. Song công tác quản lý thu thuế xuất nhập khẩu còn có bất cập, việc tuân thủ thực thi pháp luật của một số doanh nghiệp còn chưa nghiêm, chính sách thuế còn có những điểm quy định chưa chặt chẽ, tạo kẽ hở cho các tổ chức, cá nhân lợi dụng gian lận thuế, tình trạng nợ đọng thuế vẫn diễn ra, hoạt động kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành chính sách thuế chưa được tiến hành thường xuyên liên tục làm cho hiệu quả công tác quản lý thu thuế xuất nhập khẩu còn thấp. Thực trạng trên đòi hỏi phải không ngừng tăng cường công tác quản lý thuế đối với hàng hóa xuất

nhập khẩu. Đây là yêu cầu cấp bách nhằm tăng thu cho ngân sách và đặc biệt có ý nghĩa quan trọng hơn khi nước ta đang bước vào giai đoạn hội nhập sâu rộng với yêu cầu cắt giảm thuế quan theo các thỏa thuận song phương và đa phương ngày càng quyết liệt, dẫn đến nguồn thu thuế xuất nhập khẩu đã giảm đáng kể trong khi đó vẫn phải đảm bảo yêu cầu cân đối ngân sách để đáp ứng hoạt động chi của Nhà nước (Nguyễn Thị Bất và Vũ Duy Hào, 2002).

Lạng Sơn là một tỉnh miền núi biên giới phía Bắc và giữ vai trò trọng yếu là đầu mối giao lưu quan trọng của tuyến hành lang kinh tế và vành đai kinh tế ven vịnh Bắc Bộ. Với vị trí địa kinh tế gắn với hệ thống giao thông và cửa khẩu thuận lợi, trong những năm qua Lạng Sơn đã trở thành một địa bàn hấp dẫn, sôi động trong hoạt động thương mại – dịch vụ xuất nhập khẩu, hiện nay đã và đang trở thành một trong những địa bàn chính trong hoạt động xuất nhập khẩu với thị trường Trung Quốc và tương lai không xa sẽ là đầu cầu quan trọng trong trung chuyển, thông thương hàng hóa ASEAN– Trung Quốc và ngược lại. Với vị trí là cửa ngõ đường bộ phía Bắc quan trọng của cả nước, trong nhiều năm qua Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn luôn đứng đầu về kim ngạch và số thu ngân sách so với các Cục Hải quan địa phương có cửa khẩu đường bộ. Đồng thời, số thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu của Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn đóng góp trên 80% tổng số thu hàng năm ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Nếu nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu bị giảm sút, chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách của tỉnh Lạng Sơn. Chính vì vậy đòi hỏi công tác quản lý thu thuế xuất nhập khẩu trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn.

2. Thực trạng quản lý thu thuế xuất nhập khẩu của Cục hải quan tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2011- 2014

2.1. Quản lý đối tượng kê khai nộp thuế xuất nhập khẩu

Nhằm tăng cường hoạt động quản lý đối tượng nộp thuế, Hải quan Lạng Sơn đã xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống thông tin của đối tượng nộp thuế xuất nhập khẩu và quá trình chấp hành pháp luật về hải quan của đối tượng nộp thuế xuất nhập khẩu. Hệ thống dữ liệu bao gồm: danh sách các doanh nghiệp bị cưỡng chế làm thủ tục hải quan; danh sách các doanh nghiệp nợ thuế quá hạn, cưỡng chế; thời gian hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp; mặt

hàng kinh doanh; thông tin vi phạm pháp luật về hải quan của các doanh nghiệp: trốn thuế, gian lận thuế, buôn lậu...

Để phân loại hàng hoá xuất nhập khẩu cơ quan Hải quan đã phân luồng: “Đỏ, vàng, xanh” căn cứ trên mức độ đã chấp hành pháp luật về Hải quan của doanh nghiệp. Mặc dù đã phân luồng hàng hoá để phân biệt mức độ kiểm tra hồ sơ hải quan và kiểm tra hàng hoá, nhưng trên thực tế có rất nhiều doanh nghiệp đã được phân luồng hàng hoá xuất nhập khẩu (luồng xanh) nhưng cố tình vi phạm.

Thông qua công tác thu thập và quản lý thông tin rủi ro năm 2014, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn đã thực hiện việc chuyển luồng từ luồng xanh sang luồng vàng, từ luồng vàng sang luồng đỏ, từ luồng xanh sang luồng đỏ. Kết quả việc chuyển luồng đã phát hiện vi phạm 20 vụ, truy thu 544,9 triệu đồng, xử phạt 282,4 triệu đồng. Trong giai đoạn 2011-2014 lượng doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh Lạng Sơn không ngừng tăng nhanh, tỷ lệ tăng năm sau so với năm trước khoảng 13,5%, tính đến cuối năm 2014 số lượng doanh nghiệp là trên 2257 doanh nghiệp. Thực tế cho thấy quản lý đối tượng nộp thuế, cơ sở dữ liệu về hệ thống thông tin của đối tượng nộp thuế chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý hiện nay. Qua số liệu thống kê bảng 1 cho thấy tiền nợ đọng thuế tại Cục hải quan tỉnh Lạng Sơn qua các năm mặc dù đã có giảm nhưng vẫn ở mức cao.

2.2.1. Quản lý giá tính thuế

Trong những năm qua, tại Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn công tác trị giá tính thuế được đặc biệt chú trọng, cơ bản hàng nhập khẩu được xác định giá tính thuế theo phương pháp trị giá giao dịch của hàng hoá nhập khẩu, do vậy đã rút ngắn được thời gian thông quan, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao trách nhiệm khai báo của doanh nghiệp. Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn đã triển khai các hàng loạt biện pháp như:

Bảng 1. Bảng thống kê số nợ đọng thuế tại Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn

Năm	Số tiền nợ đọng (tỷ đồng)
2011	341,8
2012	296,8
2013	254,3
2014	186,4

Nguồn: Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn (2014)

Bảng 2. Tình hình truy thu qua tham vấn giá

Stt	Năm	Số tờ khai qua tham vấn (Tờ khai)	Số thuế truy thu sau tham vấn (tỷ đồng)
1	2011	347	8,7
2	2012	240	1,5
3	2013	764	9,7
4	2014	387	4,5

Nguồn: Cục Hải quan Lạng Sơn (2014)

- Tăng cường công tác tuyên truyền để người nộp thuế hiểu và thực hiện các luật thuế mới;

- Lựa chọn các bộ, công chức có năng lực về công tác trị giá tính thuế để bố trí phù hợp, đã hạn chế tình trạng gian lận thương mại qua giá;

- Tăng cường công tác tập huấn cho các cán bộ, công chức các kỹ năng về nghiệp vụ; Các phòng ban tham mưu tại Cục thường xuyên hỗ trợ các đơn vị trực thuộc Cục trong việc cung cấp thông tin về giá, chỉ đạo cập nhật kịp thời dữ liệu giá trên hệ thống GTT02 và kho GTT01, GTT22;

- Tổ chức thực hiện tham vấn nhanh trước khi thông quan đối với các lô hàng nhập khẩu có thuế suất cao nhưng doanh nghiệp khai trị giá thấp.

Bảng 2 cho thấy công tác tham vấn trị giá tính thuế của Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn đã thu được những kết quả nhất định, góp phần tăng thu cho ngân sách nhà nước.

Bên cạnh những kết quả cao đã đạt được từ khi áp dụng việc xác định trị giá tính thuế hàng nhập khẩu, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn đang phải đối mặt với rất nhiều thủ đoạn gian lận thuế qua trị giá tính thuế. Các hành vi gian lận thường được các doanh nghiệp thực hiện dưới các hình thức sau:

- Dựa vào danh mục dữ liệu giá của cơ quan Hải quan để khai báo trị giá của các lô hàng nhập khẩu giống hệt, tương tự thấp hơn trị giá giao dịch thực tế, sau đó khai thấp dần trị giá khai báo đối với các lô hàng cùng loại, tương tự đã nhập khẩu trước đó;

- Khai thấp trị giá đối với lô hàng nhập “thử”, tức nhập để thăm dò thái độ của cơ quan Hải quan sau đó nhập khẩu ồ ạt liên tục trong một khoảng thời gian ngắn theo mức giá thấp đã khai báo trước đó và khi cơ quan Hải quan chưa kịp xác minh, xử lý, tiến hành thủ tục giải thể doanh nghiệp hoặc bỏ trốn khỏi địa chỉ đăng ký kinh doanh;

- Thông đồng với nước ngoài giảm giá;

- Chia nhỏ linh kiện, phụ tùng của sản phẩm

nguyên chiếc để gian lận giá.

Việc áp dụng trị giá tính thuế theo GATT đã tạo thuận lợi cho doanh nghiệp chủ động hơn trong kinh doanh, sản xuất. Tuy nhiên, cùng với thuận lợi ấy, nhiều doanh nghiệp lại đang lợi dụng chính sách này để khai báo mức giá giao dịch thấp nhằm giảm số thuế phải nộp... Việc gian lận qua giá là một hình thức gian lận phổ biến trong giai đoạn hiện nay. Nhưng việc quản lý của Hải quan lại rất khó khăn vì việc tổ chức tham vấn chỉ có thể tập trung ở một số mặt hàng trọng tâm, trọng điểm là hàng hoá có thuế suất cao, kim ngạch lớn, là hàng hoá thuộc luồng vàng và luồng đỏ. Thực tế trên 80% hàng hoá thuộc diện luồng xanh là miễn kiểm tra tại cửa khẩu. Đối tượng này sẽ do lực lượng kiểm tra sau thông quan thực hiện. Tuy nhiên với biên chế như hiện nay, việc kiểm tra sau thông quan rất khó khăn và hiệu quả đạt được thấp.

2.2.2. Quản lý việc áp mã hàng hoá

Tại Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn trong thời gian qua đã kiểm tra, phát hiện một số thủ đoạn trốn thuế qua việc khai báo sai mã số hàng hóa như sau:

- Lợi dụng cơ chế tự kê khai, tự tính thuế trong quá trình thông quan, nhiều doanh nghiệp đã thực hiện hành vi mô tả sai hàng hoá trên tờ khai Hải quan, đưa hàng hoá từ mã số có thuế suất cao về mã số có thuế suất thấp để gian lận trốn thuế;

- Ngoài ra, trong thực tế, để trốn thuế, doanh nghiệp cố tình khai báo sai mã số của hàng hoá nhập khẩu; lợi dụng sự phức tạp trong cơ cấu sản phẩm cũng như tên gọi, đặc biệt là những sản phẩm mới, là hỗn hợp của nhiều chất hoặc linh kiện khó có thể phân biệt bằng cảm quan để kê khai vào mã số có thuế suất thấp;

- Đối với trường hợp hàng hoá là nguyên chiếc có thuế suất thuế nhập khẩu cao hơn thuế suất thuế nhập khẩu của các chi tiết tháo rời thì doanh nghiệp nhập khẩu sẽ tháo rời các chi tiết rời của một sản

phẩm, chia nhỏ lô hàng để nhập khẩu làm nhiều chuyến (nhập khẩu các chi tiết, linh kiện rời không đồng bộ trong từng lô hàng nhập khẩu nhưng lại là đồng bộ qua nhiều lô hàng nhập khẩu) để được phân loại theo từng chi tiết linh kiện nhằm trốn thuế nhập khẩu qua thuế suất...

- Tình trạng doanh nghiệp gian lận trốn thuế bằng thủ đoạn nhập nhằng trong khai báo hải quan, như: khai báo sai mặt hàng hoặc tính chất mặt hàng để được áp mã số thuế thấp; nhập nhiều, khai ít... cũng diễn ra phổ biến. Có những lô hàng, do khai báo sai mặt hàng dẫn đến chênh lệch thuế vài trăm triệu đồng, thậm chí cả tỉ đồng.

2.2.3. Quản lý xuất xứ hàng hoá

Xuất xứ hàng hoá là một căn cứ quan trọng để cơ quan Hải quan áp dụng mức thuế suất ưu đãi đặc biệt. Qua việc kiểm tra hải quan trong quá trình làm thủ tục hải quan, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện nhiều doanh nghiệp nhập khẩu khai báo sai xuất xứ hàng hoá với giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá mẫu E để hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt.

2.2.4. Quản lý số lượng hàng hoá

Tại Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn do chưa được trang bị đồng bộ và đầy đủ máy móc, thiết bị hiện đại, chuyên dụng, nên việc kiểm tra thực tế hàng hoá chủ yếu thực hiện bằng cân điện tử và bằng phương pháp thủ công. Do đó ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả kiểm tra.

2.3. Quản lý quá trình thu nộp thuế

2.3.1. Quản lý nộp thuế

Trong những năm vừa qua, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn tích cực tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu nộp ngân sách bằng nhiều giải pháp cụ thể: lập kế hoạch thu, giao chỉ tiêu thu cho từng đơn vị, đánh giá tiến độ thu từng tháng, tạo mọi điều kiện thuận lợi và ưu tiên trong giải quyết thủ tục hải quan cho các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan,

thu hút được nhiều doanh nghiệp có kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa lớn trên cả nước tham gia hoạt động xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu thuộc địa bàn tỉnh. Vì vậy, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn đã đạt kết quả thu thuế xuất nhập khẩu rất đáng khích lệ nhất là các năm 2011-2014 (bảng 3).

Tại Lạng Sơn hàng hoá nhập khẩu theo đường bộ chủ yếu là: máy móc, thiết bị, hoá chất, nông sản, hoa quả tươi... Bảng 3 cho thấy trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2014, số thu thuế của Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn tăng không đều, có đột biến ở giai đoạn 2013- 2014. Số thu tăng đột biến năm 2014 là do lượng linh kiện ô tô và ô tô tải các loại nhập khẩu từ Trung Quốc qua các khẩu của tỉnh Lạng Sơn tăng nhanh do biến động chính sách về thuế và quy định đối với tải trọng của ô tô tải khi tham gia lưu thông vận tải hàng hóa.

2.3.2. Quản lý theo dõi nợ thuế

Để việc quản lý nợ thuế được chặt chẽ, tránh tình trạng nợ thuế dây dưa kéo dài, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành các biện pháp quản lý như sau:

- Đến hạn nộp thuế nhưng doanh nghiệp chưa nộp thì cán bộ theo dõi nợ thuế gọi điện thoại nhắc nhở và lập giấy mời doanh nghiệp đến làm việc về số thuế doanh nghiệp chưa nộp hoặc gửi thông báo đốc thu đến doanh nghiệp;

- Phối hợp tốt với Công an, Cục thuế, Kho bạc nhà nước... để thu hồi nợ;

- Sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng như: báo, đài để đăng tải các thông tin các doanh nghiệp nợ thuế để đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế.

2.3.3. Quản lý cưỡng chế thuế

Sau khi thực hiện các biện pháp đôn đốc thu thuế, hồ sơ nộp thuế đã quá hạn 90 ngày so với ngày cuối cùng được ân hạn thuế mà doanh nghiệp không đến thanh khoản thuế thì Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn

Bảng 3. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu và tổng số thu thuế xuất nhập khẩu giai đoạn 2011-2014

Năm	Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu (triệu USD)	Dự toán được giao (tỷ đồng)	Số thu thuế xuất nhập khẩu (tỷ đồng)	So sánh % (thực hiện/chỉ tiêu)
2011	3533,2	1940	2601,8	Tăng 34,1%
2012	4867	2400	2416,8	Tăng 0.7%
2013	2417,5	2450	2524,2	Tăng 3%
2014	3330,1	2500	4456	tăng 78,24 %

Nguồn: Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn (2014)

Bảng 4. Số thuế nợ đọng thuế tại Cục Hải quan Lạng Sơn năm 2014

Stt	Nguyên nhân gây nợ đọng thuế	Số thuế nợ đọng (đồng)
1	Nợ thuế trong hạn của các doanh nghiệp	758.898.771
2	Nợ thuế quá hạn của các doanh nghiệp	3.152.718.600
3	Nợ thuế cưỡng chế của các doanh nghiệp	182.443.627.367

Nguồn: Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn (2014)

tiến hành cưỡng chế thuế theo quy định tại điều 93 Luật quản lý thuế số 78/2006/QHH11 ngày 29/11/2006. Các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế chấm dứt hiệu lực, kể từ khi tiền thuế, tiền phạt đã được nộp đủ vào ngân sách nhà nước.

Mặc dù công tác đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế, thực hiện cưỡng chế thuế tại Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn đã được chú trọng, nhưng trên thực tế việc thu nợ đọng thuế là rất khó khăn. Sau nhiều đợt phát động chiến dịch thu hồi nợ đọng thuế nhưng tình hình vẫn rất ít biến chuyển. Việc thực hiện các biện pháp như phê phán trên báo, kiểm soát liên thông tài khoản với ngân hàng, lập các tổ đòi nợ thuế... nhưng hiệu quả thu hồi nợ đọng thuế của cơ quan Hải quan là không đáng kể, số thuế nợ đọng cũ giải quyết chưa xong thì số nợ mới lại phát sinh. Ý thức chấp hành pháp luật về thuế của một số doanh nghiệp còn kém, cố tình chây ì nộp thuế. Một số doanh nghiệp đã lợi dụng chính sách ân hạn thuế của Nhà nước, nhập ồ ạt hàng hóa trong thời gian được ân hạn thuế để trốn nộp thuế vào ngân sách nhà nước, sau đó bỏ trốn khỏi địa chỉ kinh doanh.

Bảng 4 cho thấy, số nợ đọng thuế tại Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn là tương đối cao (chiếm 4,2% tổng số thu thuế xuất nhập khẩu năm 2014), tình trạng doanh nghiệp cố tình chây ì nợ thuế còn tương đối phổ biến. Số nợ cưỡng chế của các doanh nghiệp chiếm khoảng 97,9% tổng số nợ; nợ thuế quá hạn của doanh nghiệp chiếm 1,7% tổng số nợ, nợ thuế trong hạn của doanh nghiệp chiếm 0,4% tổng số nợ; nợ doanh nghiệp chây ì nộp thuế, nợ doanh nghiệp vi phạm chính sách thuế, nợ truy thu thuế chiếm tỷ trọng lớn (chiếm 99,6% tổng số nợ) đây là các khoản nợ rất khó có khả năng thu hồi, cần có giải pháp khắc phục.

2.4. Quản lý miễn, giảm, hoàn thuế xuất nhập khẩu, không thu thuế, thanh khoản hồ sơ

Công tác miễn, giảm, hoàn thuế xuất nhập khẩu tại mỗi Chi cục trực thuộc Cục Hải quan tỉnh Lạng

Sơn được giao cho 02 đến 03 công chức phụ trách. Hồ sơ miễn, giảm, hoàn thuế được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo việc miễn, giảm hoàn thuế đúng đối tượng, đúng thời gian quy định. Qua công tác kiểm tra miễn, giảm thuế, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện một số trường hợp doanh nghiệp lợi dụng chính sách miễn, giảm thuế để trốn thuế. Nhiều doanh nghiệp khi nhập khẩu hàng hoá kê khai là tạo tài sản cố định nhưng lại bán thẳng ra thị trường. Có doanh nghiệp khai nhập khẩu ô tô để vận chuyển nguyên liệu nằm trong dây chuyền công nghệ của doanh nghiệp để hưởng thuế suất ưu đãi, nhưng thực tế họ lại sử dụng vào mục đích khác như cho thuê hoặc bán để lấy lãi... Một số doanh nghiệp lợi dụng chính sách cho phép miễn thuế nguyên liệu 5 năm kể từ khi bắt đầu sản xuất đối với các dự án thuộc danh mục khuyến khích đầu tư, lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư. Doanh nghiệp mua nguyên liệu nhưng không đưa về đơn vị để sản xuất mà bán luôn ra thị trường, hoặc năng lực sản xuất thấp nhưng khai cao để được nhập khẩu miễn thuế.

2.5. Kiểm tra sau thông quan, thanh tra thuế xuất nhập khẩu

Để triển khai tốt công tác kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức phân công, bố trí cán bộ quản lý, theo dõi các doanh nghiệp theo địa bàn và theo nhóm mặt hàng trọng điểm. Đồng thời, Hải quan Lạng Sơn cũng tăng cường công tác kiểm tra, xác minh các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm để tiến hành kiểm tra sau thông quan.

Bảng 5 cho thấy, kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp và tại trụ sở cơ quan hải quan còn ít, hiệu quả kiểm tra sau thông quan chưa cao, chưa thu được hết số tiền nộp ngân sách Nhà nước. Những năm qua, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn chưa thực hiện cuộc thanh tra thuế nào kể từ khi Luật quản lý thuế có hiệu lực từ ngày 01/01/2007. Đây là tồn tại hạn chế mà Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn cần khắc phục trong thời gian tới.

Bảng 5: Kết quả kiểm tra sau thông quan tại Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn

Năm	Số cuộc kiểm tra sau thông quan	Số tiền đã ra quyết định truy thu phạt vi phạm hành chính (triệu đồng)	Số tiền đã nộp ngân sách (triệu đồng)
2011	Trong đó: - Tại trụ sở cơ quan hải quan: 29 - Tại trụ sở doanh nghiệp: 04	6.433	6.433
2012	- Tại trụ sở cơ quan hải quan: 52 - Tại trụ sở doanh nghiệp: 13	14.284	5.038
2013	Trong đó: - Tại trụ sở cơ quan hải quan: 30 - Tại trụ sở doanh nghiệp: 12	3.778	3.308
2014	Trong đó: - Tại trụ sở cơ quan hải quan: 233 - Tại trụ sở doanh nghiệp: 20	14.395	10.645

Nguồn: Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn (2014)

2.6. Phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại

Trong những năm qua Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức điều tra, nghiên cứu nắm tình hình tại địa bàn, các điểm nóng về buôn lậu. Cục chủ động đề xuất, phối hợp với lực lượng Công an, Biên phòng, Quản lý thị trường tuần tra, kiểm soát các đường mòn, lối tắt dọc biên giới, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng buôn lậu hàng hoá qua biên giới. Các bộ phận nghiệp vụ tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục thường xuyên cập nhật nghiên cứu hồ sơ hàng ngày trên hệ thống máy tính để kịp thời phân tích, đánh giá, và phát hiện những dấu hiệu nghi vấn để đề ra biện pháp đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả. Ngoài ra Cục thường xuyên xây dựng kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu và vận chuyển hàng hoá trái phép qua biên giới. Các mặt hàng trọng điểm, doanh nghiệp trọng điểm được xác định để có biện pháp theo dõi và có cơ sở kiểm tra quản lý các doanh nghiệp này khi làm thủ tục. Bên cạnh đó Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn cũng luôn xây dựng kế hoạch thực hiện theo dõi, kiểm tra trọng điểm hành khách

thường xuyên xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu.

3. Giải pháp hoàn thiện quản lý thu thuế xuất nhập khẩu của Cục hải quan tỉnh Lạng Sơn

3.1. Đổi mới công tác tuyên truyền và hỗ trợ đối tượng nộp thuế

- Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền như: Tăng cường hình thức tuyên truyền bằng tờ rơi; Tổ chức nhiều hơn nữa đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp: định kỳ 1 tháng/lần đối với Chi cục; 3 tháng/lần đối với Cục; Nội dung tuyên truyền trên trang điện tử phải được cập nhật thường xuyên kịp thời với những thay đổi của pháp luật thuế, hải quan; Khen thưởng tuyên dương người nộp thuế chấp hành tốt pháp luật, xử phạt người nộp thuế chấp hành chưa tốt pháp luật với công tác tuyên truyền để người dân thấy được lợi ích của việc chấp hành tốt pháp luật;

- Hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các thủ tục kê khai, tính thuế, lập hồ sơ miễn, giảm thuế, quyết toán thuế và nộp thuế vào Ngân sách nhà nước cho người nộp thuế khi họ có nhu cầu tìm hiểu hoặc nhu cầu làm

Bảng 6. Số liệu vi phạm được phát hiện trong giai đoạn 2011 - 2014

Năm	Số vụ buôn lậu và gian lận thương mại được phát hiện	Trị giá lô hàng (tỷ đồng)
2011	656 vụ	18.4
2012	648 vụ	15.7
2013	487 vụ	12.9
2014	207 vụ	1.2

Nguồn: Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn (2014)

thủ tục kê khai nộp thuế. Thông qua việc hướng dẫn, các đối tượng nộp thuế tự mình thực hiện tốt các nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước; giảm thiểu các sai sót do không hiểu biết gây ra;

- Đào tạo cán bộ, bố trí lực lượng cán bộ chuyên trách đủ để tham mưu, chỉ đạo, thực hiện việc tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế. Nâng cao trình độ của cán bộ làm công tác hỗ trợ tuyên truyền pháp luật nói riêng, toàn thể công chức hải quan nói riêng, đảm bảo phải là người nắm vững pháp luật hải quan, quy trình thủ tục hải quan, pháp luật thuế và các pháp luật khác có liên quan. Cán bộ Hải quan cần có kỹ năng giao tiếp, khả năng thuyết trình tốt và có tinh thần trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ được giao;

- Đẩy mạnh và mở rộng mạng lưới đại lý làm thủ tục hải quan: Các đại lý làm thủ tục hải quan đáng tin cậy, am hiểu pháp luật và về khách hàng sẽ hỗ trợ đắc lực cho cơ quan hải quan trong việc thu nộp thuế;

- Công khai các doanh nghiệp có hành vi gian lận thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của doanh nghiệp.

3.2. *Kiên quyết chống gian lận qua căn cứ tính thuế xuất nhập khẩu*

- *Chống gian lận qua giá tính thuế bằng các giải pháp như:* Xây dựng bộ tiêu chí để phân loại, đánh giá mức độ rủi ro về giá tính thuế; Lập hồ sơ doanh nghiệp trên cơ sở sàng lọc các hợp đồng nhập khẩu có mức giá quá thấp; Xây dựng nội dung phần mềm thông tin về giá tại Cục đối với các mặt hàng trọng điểm, có độ rủi ro cao, tiến tới xây dựng cho toàn bộ các mặt hàng nhập khẩu thường xuyên qua các Chi cục; Thu thập thông tin tham khảo từ các nguồn như sách báo, tạp chí, internet, giá tham khảo thị trường... đối với các mặt hàng trọng điểm, có thuế suất cao nhập khẩu thường xuyên qua các Chi cục, đánh giá mức độ tin cậy của thông tin và cập nhật vào hệ thống GTT01 và kho GTT22; Công khai thông tin về giá một số mặt hàng thường xảy ra gian lận thương mại (giá chào bán, giá thị trường, các thông tin giá tham khảo,...) tại trụ sở Chi cục, trên Website của Hải quan, trên báo Hải quan, Báo Lạng Sơn.

- *Chống gian lận qua xuất xứ hàng hoá bằng các giải pháp như:* Xây dựng cơ sở dữ liệu về xuất xứ hàng hoá phục vụ khai hải quan và kiểm tra xác định xuất xứ; Tăng cường công tác thu thập xử lý thông

tin đối với những lô hàng theo đánh giá có độ rủi ro cao về khả năng gian lận xuất xứ; Đẩy mạnh việc phối hợp với Hải quan Trung Quốc trong lĩnh vực trao đổi thông tin nghiệp vụ xuất xứ hàng hoá.

3.3. *Hoàn thiện quy trình quản lý thanh khoản, quyết toán thuế, xét miễn, giảm, hoàn thuế.*

- Đảm bảo hoàn thiện quy trình quản lý thanh khoản, quyết toán thuế, miễn, giảm, hoàn thuế, không thu thuế thật đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện;

- Đảm bảo công tác thanh khoản, quyết toán thuế, miễn, giảm, hoàn thuế, không thu thuế được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định và thời gian;

- Xây dựng và áp dụng phần mềm quản lý theo dõi công tác thanh khoản, quyết toán thuế, miễn, giảm, hoàn thuế, không thu thuế để tránh bị chậm trễ, sót lọt trong quản lý;

- Tổ chức phân công nhiệm vụ rõ ràng, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức để đảm bảo quản lý đầy đủ các đối tượng, loại hình thuộc diện thanh khoản, quyết toán thuế, miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế. Bố trí cán bộ đủ về số lượng, đáp ứng về chất lượng cho công tác này.

3.4. *Tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan, thanh tra thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu*

- Xây dựng cẩm nang kiểm tra sau thông quan trong đó tổng hợp các tình huống kiểm tra mẫu, cách thức phát hiện vi phạm, các vấn đề cần chú ý khi kiểm tra, khả năng phán đoán, tính nhạy bén trong quá trình kiểm tra;

- Tăng cường số lượng đồng thời nâng cao chất lượng kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp. Xây dựng lực lượng kiểm tra, thanh tra thuế theo hướng chuyên nghiệp, chuyên sâu; Nâng cao trình độ nghiệp vụ kiểm tra phát hiện gian lận thương mại qua giá, xuất xứ hàng hóa, các kỹ năng hành chính (lập biên bản, xác định hành vi phạm, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, ra quyết định truy thu) và kỹ năng xây dựng kế hoạch kiểm tra và thực hiện kế hoạch kiểm tra thuế. Mở các lớp đào tạo nâng cao năng lực thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin cho công chức kiểm tra sau thông quan và thanh tra thuế;

- Phân loại các đối tượng để kiểm tra sau thông quan và thanh tra thuế theo mức độ (1) Tuân thủ, (2) Chưa tuân thủ, (3) Cần kiểm tra thêm để khẳng định thuộc loại nào, hoặc theo mức độ kiểm soát được hay chưa kiểm soát được, mức độ rủi ro: (1) Đã kiểm soát được, rủi ro thấp; (2) Chưa kiểm soát

được, rủi ro cao; (3) Cần kiểm tra thêm để khẳng định thuộc loại nào;

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp với ngân hàng, cơ quan thuế, kho bạc, cơ quan pháp luật; xây dựng chương trình hợp tác với doanh nghiệp;

- Nâng cao năng lực phát hiện chứng từ giả, khả năng kiểm tra chứng từ thanh toán, xuất xứ hàng hóa, khả năng phát hiện gian lận qua giá.

3.5. Tăng cường công tác quản lý theo dõi nợ thuế xuất nhập khẩu, tổ chức cưỡng chế thuế, đấu tranh phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại

- Giải quyết triệt để số nợ phát sinh trước khi thực hiện Luật quản lý thuế (rà soát xử lý dứt điểm số nợ thuộc thẩm quyền. Trình Tổng cục Hải quan và đề xuất các giải pháp xử lý những khoản nợ không thuộc thẩm quyền);

- Bố trí, sắp xếp, phân công cán bộ có năng lực, có trách nhiệm, đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế. Gắn trách nhiệm của công chức hải quan, Chi cục trưởng đối với số nợ của Chi cục trong việc khen thưởng, đề bạt;

- Triển khai thực hiện công tác thu nợ và cưỡng chế thuế phù hợp với Luật quản lý thuế. Xây dựng sổ tay nghiệp vụ hướng dẫn quản lý thu nợ và cưỡng chế thuế áp dụng trong toàn Cục;

- Kien toan to doan doc thu hoi no dong thue tai cap Cuc va cap Chi cuc theo huong chuyen mon hoá, chuyen sâu cong viec;

- Thực hiện trao đổi, kết nối thông tin với các cơ quan, tổ chức liên quan để cơ quan thuế có thể theo dõi được tình trạng tài sản của những tổ chức, cá nhân nộp thuế phục vụ tốt công tác thu nợ. □

Tài liệu tham khảo

Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn (2014), *Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ công các năm 2014*, Lạng Sơn.
Nguyễn Thị Bất và Vũ Duy Hào (2002), *Giáo trình quản lý thuế*, NXB Thống kê.

Thông tin tác giả:

****Phùng Quang Hội***

- Tổ chức tác giả công tác: Chi cục hải quan Tân Thanh, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn

- Lĩnh vực nghiên cứu: Quản lý kinh tế, Tài chính, Thuế

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ email: phungquanghoils@gmail.com